|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  \_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2016/NĐ-CP | **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |  |
|  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2016* |

DỰ THẢO

**NGHỊ ĐỊNH**

###### Quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và

###### sát hạch lái xe

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

Chính phủ ban hành Nghị định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và sát hạch lái xe.

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và sát hạch lái xe.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động có liên quan đến kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô, sát hạch lái xe tại Việt Nam.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Đào tạo lái xe là hoạt động dạy và học lái xe nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ cần thiết cho người học.

2. Dịch vụ sát hạch lái xe là hoạt động phục vụ của các trung tâm sát hạch để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá sự hiểu biết về pháp luật giao thông đường bộ và kỹ năng điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ của người lái xe.

**Điều 4. Áp dụng pháp luật có liên quan và Điều ước quốc tế**

1. Kinh doanh dịch vụ đào tạo, sát hạch lái xe phải tuân theo Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định về điều kiện khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

**Chương II**

**ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ**

**ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ VÀ SÁT HẠCH LÁI XE**

**Điều 5. Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô**

Kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Cơ sở đào tạo lái xe ô tô là cơ sở hoạt động theo hình thức dạy nghề, do cơ quan có thẩm quyền thành lập và được cấp giấy phép đào tạo lái xe.

2. Được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô.

3. Cơ sở đào tạo lái xe ô tô phải phù hợp với quy hoạch của Bộ Giao thông vận tải và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe ô tô.

**Điều 6. Điều kiện kinh doanh dịch vụ sát hạch lái xe**

Kinh doanh dịch vụ sát hạch lái xe phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Tổ chức và cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng mới trung tâm sát hạch lái xe.

3. Trung tâm sát hạch lái xe là đơn vị được cơ quan có thầm quyền cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động.

4. Trung tâm sát hạch lái xe được xây dựng phù hợp với quy hoạch của Bộ Giao thông vận tải.

5. Trung tâm sát hạch lái xe phải có chức năng sát hạch lái xe và đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ do Bộ Giao thông vận tải ban hành.

6. Bộ Giao thông vận tải xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ (bao gồm cả việc phân loại các trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 và loại 3).

**Chương III**

**CẤP VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE**

**Điều 7. Cấp giấy phép đào tạo lái xe**

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đào tạo lái xe là Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền

2. Nội dung giấy phép đào tạo lái xe bao gồm:

a) Giấy phép đào tạo lái xe bao gồm: số, ngày, tháng, năm, cơ quan cấp;

b) Tên và địa chỉ cơ sở đào tạo lái xe ô tô;

c) Hạng xe đào tạo;

d) Lưu lượng đào tạo;

đ) Thời hạn có hiệu lực của giấy phép đào tạo lái xe;

e) Cơ quan cấp giấy phép đào tạo lái xe.

3. Giấy phép đào tạo lái xe có giá trị 05 năm và được cấp lại trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy phép đào tạo lái xe hoặc giấy phép hết hạn. Trường hợp cấp lại do có sự thay đổi liên quan đến nội dung, thời hạn của giấy phép đào tạo lái xe mới không vượt quá thời hạn của giấy phép đã cấp trước đó.

4. Bộ Giao thông vận tải quy định cụ thể về mẫu giấy phép đào tạo lái xe.

**Điều 8. Thủ tục chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe**

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến cơ quan có thẩm quyền. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô;

b) Đề án xây dựng cơ sở đào tạo lái xe ô tô, trong đó phải có vị trí, diện tích xây dựng, quy mô, lưu lượng đào tạo, số lượng giáo viên, số lượng phương tiện của cơ sở đào tạo;

c) Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đất đai tại địa phương để xây dựng cơ sở đào tạo.

2. Trình tự xem xét, giải quyết hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô như sau:

a) Trường hợp hồ sơ chưa đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân;

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, căn cứ nhu cầu đào tạo thực tế của địa phương và quy hoạch cơ sở đào tạo của Bộ Giao thông vận tải, cơ quan có thẩm quyền xem xét, có văn bản chấp thuận chủ trương gửi tổ chức, cá nhân. Trường hợp không chấp thuận, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**Điều 9. Thủ tục cấp mới giấy phép đào tạo lái xe**

1. Tổ chức, cá nhân được chấp thuận chủ trương tiến hành xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe, lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép đào tạo lái xe gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến cơ quan có thẩm quyền. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 01 Nghị định này;

b) Báo cáo về cơ sở đào tạo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 Nghị định này;

c) Bản sao văn bản chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô của cơ quan có thẩm quyền;

d) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có chức năng đào tạo lái xe của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe còn thời hạn;

e) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu giấy đăng ký xe; bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn; bản sao giấy phép xe tập lái.

2. Cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô và thực hiện như sau:

a) Trường hợp chưa đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân;

b) Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền chủ trì phối hợp với cơ quan quản lý dạy nghề ở địa phương tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 Nghị định này;

c) Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, nếu đủ điều kiện, cơ quan có thẩm quyền cấp mới giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo lái xe ô tô. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Điều 10. Thủ tục cấp lại giấy phép đào tạo lái xe**

1. Giấy phép đào tạo lái xe được cấp lại khi hết hạn, điều chỉnh hạng xe đào tạo hoặc lưu lượng đào tạo.

2. Hồ sơ cấp lại khi hết hạn hoặc điều chỉnh hạng xe hoặc lưu lượng đào tạo.

Cơ sở đào tạo lái xe ô tô lập 01 bộ hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến cơ quan có thẩm quyền. Hồ sơ bao gồm các thành phần quy định tại các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 9 của Nghị định này (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp phép gần nhất).

3. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền phối hợp cơ quan quản lý dạy nghề tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản kiểm tra theo mẫu quy định tại Phụ lục 04 Nghị định này.

4. Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

**Điều 11. Thu hồi giấy phép đào tạo lái xe**

1. Cơ sở đào tạo lái xe ô tô bị thu hồi giấy phép đào tạo lái xe không thời hạn khi vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian lận để được thành lập và cấp giấy phép đào tạo lái xe;

b) Không triển khai hoạt động đào tạo lái xe sau thời hạn 18 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép đào tạo lái xe;

c) Hết thời hạn đình chỉ hoạt động đào tạo lái xe mà không khắc phục được các vi phạm là nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ;

d) Phá sản, giải thể.

2. Người có thẩm quyền cấp phép thì có quyền thu hồi giấy phép đào tạo lái xe cấp cho cơ sở đào tạo lái xe ô tô và thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Ban hành quyết định thu hồi giấy phép đào tạo lái xe;

b) Trường hợp Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép đào tạo lái xe thì báo cáo Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thông báo quyết định thu hồi giấy phép đào tạo lái xe ô tô đến các cơ quan liên quan để phối hợp thực hiện;

c) Khi cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi giấy phép đào tạo lái xe thì cơ sở đào tạo lái xe phải nộp lại giấy phép đào tạo lái xe cho cơ quan cấp giấy phép, đồng thời dừng toàn bộ các hoạt động đào tạo lái xe ô tô theo giấy phép đã bị thu hồi ngay sau khi quyết định có hiệu lực.

**Chương IV**

**CẤP VÀ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN**

**TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG**

**Điều 12. Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động**

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động là Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền.

2. Nội dung giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động bao gồm:

a) Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động bao gồm: số, ngày, tháng, năm, cơ quan cấp;

b) Tên và địa chỉ trung tâm sát hạch lái xe;

c) Loại trung tâm sát hạch;

đ) Thời hạn có hiệu lực của giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động;

e) Cơ quan cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động.

3. Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động có giá trị 05 năm và được cấp lại trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận hoặc giấy chứng nhận hết hạn. Trường hợp cấp lại do có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận, thời hạn của Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động mới không vượt quá thời hạn của giấy chứng nhận đã cấp trước đó.

4. Bộ Giao thông vận tải quy định cụ thể về mẫu giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động.

**Điều 13. Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng mới trung tâm sát hạch lái xe**

1. Chấp thuận chủ trương

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu gửi văn bản đề nghị kèm báo cáo tóm tắt đề án xây dựng trung tâm sát hạch lái xe gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và căn cứ quy hoạch của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt, sau 03 ngày làm việc, Tổng cục Đường bộ Việt Nam có văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng trung tâm sát hạch lái xe gửi Ủy ban nhân dân và tổ chức, cá nhân. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2. Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể và kích thước hình sát hạch:

a) Tổ chức, cá nhân gửi văn bản đề nghị kèm 03 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ bao gồm: dự án đầu tư xây dựng, bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể, bản sao có chứng thực giấy phép xây dựng, hồ sơ thiết kế kích thước hình sát hạch, bản kê khai loại xe cơ giới dùng để sát hạch, loại thiết bị chấm điểm tự động;

b) Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải gửi 03 bộ hồ sơ và văn bản đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam xem xét chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể, kích thước hình sát hạch của trung tâm sát hạch lái xe. Trường hợp không đề nghị phải trả lời tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Tổng cục Đường bộ Việt Nam có văn bản chấp thuận gửi Sở Giao thông vận tải và tổ chức, cá nhân. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Điều 14. Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2**

1. Sau khi xây dựng xong, trung tâm sát hạch lái xe gửi đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 Nghị định này đến Sở Giao thông vận tải để được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động;

2. Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải kiểm tra, có văn bản đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam kiểm tra, cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động. Trường hợp không đề nghị phải trả lời tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do;

3. Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, Tổng cục Đường bộ Việt Nam tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 15. Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu, có văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng trung tâm sát hạch lái xe loại 3 gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải.

2. Sau 03 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải xem xét, có văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng trung tâm sát hạch lái xe loại 3 gửi tổ chức, cá nhân. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Sau khi xây dựng xong, tổ chức, cá nhân gửi văn bản kèm hồ sơ đề nghị Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động. Hồ sơ bao gồm: văn bản chấp thuận chủ trương, dự án đầu tư xây dựng, bản sao có chứng thực giấy phép xây dựng, bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể, hồ sơ thiết kế kích thước hình sát hạch, loại xe cơ giới dùng để sát hạch.

4. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Điều 16. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe**

1. Trung tâm sát hạch lái xe loại 1 và loại 2

a) Trung tâm sát hạch lái xe gửi văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đến Tổng cục Đường bộ Việt Nam (trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác);

b) Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, Tổng cục Đường bộ Việt Nam phối hợp Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, cấp lại giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Trung tâm sát hạch lái xe loại 3

a) Trung tâm sát hạch lái xe gửi văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động đến Sở Giao thông vận tải (trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác);

b) Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải kiểm tra, cấp lại giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Điều 17. Thủ tục thu hồi giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động**

1. Trung tâm sát hạch lái xe bị thu hồi giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động không thời hạn khi vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian lận để được cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động;

b) Không triển khai hoạt động sát hạch lái xe sau thời hạn 18 tháng, kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động;

c) Hết thời hạn đình chỉ hoạt động sát hạch lái xe mà không khắc phục được các vi phạm là nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ;

d) Phá sản, giải thể.

2. Người có thẩm quyền cấp phép thì có quyền thu hồi giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động cấp cho trung tâm sát hạch lái xe và thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động;

b) Trường hợp Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động thì báo cáo Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thông báo quyết định thu hồi giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động đến các cơ quan liên quan để phối hợp thực hiện.

c) Khi cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động thì trung tâm sát hạch lái xe phải nộp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động cho cơ quan cấp giấy phép, đồng thời dừng toàn bộ hoạt động sát hạch lái xe theo giấy phép đã bị thu hồi ngay sau khi quyết định có hiệu lực.

**Chương V**

**TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 18. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể đối với điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo, sát hạch và hướng dẫn việc cấp Giấy phép đào tạo lái xe và Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động.

2. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động của cơ sở dạy nghề.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xây dựng quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

**Điều 19. Chế độ kiểm tra điều kiện kinh doanh**

1. Nội dung kiểm tra điều kiện kinh doanh:

Tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động đào tạo lái xe, kinh doanh dịch vụ sát hạch lái xe phải chịu sự kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền về điều kiện kinh doanh và việc thực hiện điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động.

2. Hình thức kiểm tra điều kiện kinh doanh:

a) Kiểm tra định kỳ: chịu sự kiểm tra theo từng thời gian nhất định việc tuân thủ các điều kiện kinh doanh đối với dịch vụ đào tạo, sát hạch lái xe theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

b) Kiểm tra không định kỳ: chịu sự kiểm tra khi hoạt động đào tạo, sát hạch lái xe có dấu hiệu không tuân thủ các điều kiện quy định theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 20. Xử lý vi phạm**

Tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động đào tạo, kinh doanh dịch vụ sát hạch lái xe có hành vi vi phạm các quy định về điều kiện kinh doanh hoạt động thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp**

1.Các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe đang hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành vẫn được tiếp tục thực hiện hoạt động.

1. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 22. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2016.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị dịnh này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;  - VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;  - HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;  - Văn phòng TW và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán Nhà nước;  - UB Giám sát tài chính QG;  - Ngân hàng Chính sách Xã hội;  - Ngân hàng Phát triển Việt Nam;  - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;  - VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT,  các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;  - Lưu: Văn thư, KTN (5b). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **THỦ TƯỚNG**  **Nguyễn Tấn Dũng** |

**Phụ lục 01**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE***(Ban hành kèm theo Nghị định số /2016/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN CHỦ QUẢN**  **CƠ SỞ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số:……/……. *…….., ngày….. tháng…... năm…*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE**

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):……………………………

2. Địa chỉ liên lạc:................................................................................ ..............

Điện thoại:..................................................Fax:..............................................

3. Quyết định thành lập cơ sở dạy nghề số:.............., do………………..cấp

ngày….tháng….năm….

4. Họ và tên người đại diện hợp pháp:…………………………..………….

Đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe các hạng…. với lưu lượng…………..

Cơ sở đào tạo cam kết những nội dung đề nghị đúng với thực tế của đơn vị.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu VT. | **Đại diện cơ sở đào tạo lái xe ô tô**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục 02**

**MẪU BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE***(Ban hành kèm theo Nghị định số /2016/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN CHỦ QUẢN**  **CƠ SỞ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE**

**I. GIỚI THIỆU CHUNG**

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban:......

Địa chỉ liên lạc:................................................................................ ...................

Điện thoại:...................................................Fax:................................................

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:.................................................................

3. Quyết định thành lập số..... ngày ..... / ..... / ..... của.......................................

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo/năm.

**II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE**

1. Đào tạo lái xe từ năm............loại xe (xe con, xe tải......tấn, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản số.........ngày ..... / ..... / ..... của.............................................

Từ khi thành lập đến nay đã đào tạo được.......... học sinh, lái xe loại...............

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại....., thời gian đào tạo.....tháng (đối với từng loại, số học sinh mỗi loại).

*(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)*

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m2), đủ hay thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp.... (đối chiếu với quy định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:.....................................................................

- Số giáo lượng viên dạy thực hành:...................................................................

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH  
(hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Số giấy chứng minh nhân dân** | **Đơn vị công tác** | **Hình thức tuyển dụng** | | **Trình độ** | | | **Hạng giấy phép lái xe** | **Ngày trúng tuyển** | **Thâm niên dạy lái** | **Ghi chú** |
| **Biên chế** | **Hợp đồng (thời hạn)** | **Văn hóa** | **Chuyên môn** | **Sư phạm** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học viên tập.

- Chủng loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.

- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %).

- Thiết bị dạy lái trên xe.

- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

**DANH SÁCH XE TẬP LÁI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Số đăng**  **ký xe** | **Nhãn xe** | **Hạng xe** | **Năm sản xuất** | **Chủ sở hữu/hợp đồng** | **Hệ thống phanh phụ (có, không)** | **Giấy phép xe tập lái (có, không)** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản sao có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái có diện tích:......................... m2.

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.

- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục 03**

**MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA XÉT CẤP MỚI**

**GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2016/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2016 của Thủ tướng chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**

**XÉT CẤP MỚI GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE**

Ngày ...../...... /....., Đoàn kiểm tra xét cấp giấy phép đào tạo lái xe được thành lập tại Quyết định số:......................ngày ...../...... /..... của Giám đốc Sở Giao thông vận tải......................, đã tiến hành kiểm tra theo tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe:...........................................................................

Thành phần Đoàn gồm có:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Ông (Bà)........................ | Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải - Trưởng Đoàn. |
| 2. Ông (Bà)........................ | Trưởng (Phó) phòng..........Sở Giao thông vận tải. |
| 3. Ông (Bà)........................ | Đại diện Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. |
| 4. Ông (Bà)....................... | Chuyên viên Phòng ............................... - Thư ký. |

Thành phần Cơ sở đào tạo lái xe gồm có:

1. Ông (Bà): ............................................................................................................

2. Ông (Bà): ............................................................................................................

3. Ông (Bà): ............................................................................................................

Kết quả kiểm tra như sau:

1. Phòng học Luật Giao thông đường bộ:

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

1. Phòng học Cấu tạo và Sửa chữa thông thường:

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

1. Phòng học Nghiệp vụ vận tải:

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

1. Phòng học Kỹ thuật lái xe:

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

1. Phòng học Thực tập bảo dưỡng, sửa chữa:

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

1. Các phòng học khác:

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

7. Giáo viên có.............người đủ tiêu chuẩn, trong đó:

- Giáo viên dạy lý thuyết.........người (danh sách trích ngang, hồ sơ kèm theo);

- Giáo viên dạy thực hành lái xe........người (danh sách trích ngang, hồ sơ kèm theo).

8. Xe tập lái có.................xe (kèm theo danh sách, giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy phép xe tập lái) đủ tiêu chuẩn, trong đó:

* Xe hạng B:.............chiếc;
* Xe hạng C:.............chiếc;
* Xe hạng D:.............chiếc;
* Xe hạng E:..............chiếc;
* Xe hạng F:...............chiếc.

9. Sân tập lái có....................sân với diện tích......................m2, được thảm nhựa (bê tông, ghi rõ các điều kiện khác), đủ (không đủ) điều kiện dạy lái.

10. Đường tập lái xe là đường (ghi rõ tên đường)..................................................

đủ giảng dạy, tập lái theo nội dung, chương trình đào tạo lái xe quy định.

Với kết quả kiểm tra trên, đề nghị Giám đốc Sở Giao thông vận tải, cấp giấy phép đào tạo lái xe các hạng, với lưu lượng:...............học viên (trong đó, hạng B:............, hạng C:..........., hạng D:.........., hạng E:.........., hạng F:.........).

Tên cơ sở đào tạo:...............................................................................................

Địa chỉ:................................................................................................................

Số điện thoại:..............................Fax:.................................................................

Cơ quan trực tiếp quản lý:..................................................................................

Họ tên Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc):...................

**TRƯỞNG ĐOÀN THƯ KÝ**

*(Ký và ghi rõ họ, tên) (Ký và ghi rõ họ, tên)*

**ĐẠI DIỆN SỞ LĐ - TB&XH ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

*(Ký và ghi rõ họ, tên) (Ký tên, đóng dấu)*

**Phụ lục 04**

**MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA XÉT CẤP LẠI**

**GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2016/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2015 của Thủ tướng chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**

**XÉT CẤP LẠI GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE**

Hôm nay, ngày ...../...... /....., chúng tôi gồm:

Ông (Bà).........................Trưởng (Phó) Vụ Quản lý phương tiện người lái; Phòng Quản lý (vận tải) phương tiện và người lái (Ban Quản lý đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe)................................................................................................

Ông (Bà)………………........ Chuyên viên Vụ Quản lý phương tiện người lái, phòng Quản lý (vận tải) phương tiện và người lái (Ban Quản lý đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe).......................................................................................

Cơ sở đào tạo lái xe gồm có:

1. Ông (Bà): ..................................................................................................

2. Ông (Bà): ..................................................................................................

3. Ông (Bà): ..................................................................................................

Đã cùng nhau kiểm tra theo tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe:..........................................................................................

Kết quả kiểm tra như sau:

1. Phòng học Luật Giao thông đường bộ:

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

1. Phòng học Cấu tạo và Sửa chữa thông thường:

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

3. Phòng học Nghiệp vụ vận tải:

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

4. Phòng học Kỹ thuật lái xe:

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

5. Phòng học Thực tập bảo dưỡng sửa chữa:

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

6. Các phòng khác:

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

*(Ghi rõ số lượng, diện tích, các trang thiết bị, đồ dùng dạy học từng loại phòng học)*

7. Giáo viên có.............người đủ tiêu chuẩn, trong đó:

- Giáo viên dạy lý thuyết (*danh sách trích ngang, hồ sơ kèm theo*).............

- Giáo viên dạy thực hành lái xe (*danh sách trích ngang, hồ sơ kèm theo*)........

8. Xe tập lái có........xe (kèm theo danh sách, giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy phép xe tập lái) đủ tiêu chuẩn, trong đó:

* Xe hạng B:.............chiếc;
* Xe hạng C:.............chiếc;
* Xe hạng D:.............chiếc;
* Xe hạng E:..............chiếc;
* Xe hạng F:...............chiếc.

9. Sân tập lái có...............sân với diện tích................m2, được thảm nhựa (bê tông),....................................đủ (không đủ) điều kiện dạy lái.

10. Đường tập lái xe là đường..................................................................đủ giảng dạy, tập lái theo nội dung, chương trình đào tạo lái xe quy định.

Với kết quả kiểm tra trên, chúng tôi đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Giám đốc Sở Giao thông vận tải) xem xét, cấp lạigiấy phép đào tạo lái xe các hạng, với lưu lượng...................học viên (trong đó, hạng B:............., hạng C:............., hạng D:..........., hạng E:........., hạng F:..........).

Tên cơ sở đào tạo:.........................................................................................

Địa chỉ: .........................................................................................................

Số điện thoại: ......................................Fax:...................................................

Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: ..............................................................

Họ tên Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc): ............

**TRƯỞNG ĐOÀN THƯ KÝ**

*(Ký và ghi rõ họ, tên) (Ký và ghi rõ họ, tên)*

**ĐẠI DIỆN SỞ LĐ - TB&XH ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

*(Ký và ghi rõ họ, tên) (Ký tên, đóng dấu)*

*Ghi chú : Mẫu được sử dụng khi cấp lại giấy phép hết hạn kết hợp với nâng hạng, tăng lưu lượng đào tạo.*

**Phụ lục 05**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE***(Ban hành kèm theo Nghị định số /2016/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN CHỦ QUẢN**  **TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số:……/……. *…….., ngày….. tháng…... năm….*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**

**TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG**

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền

1. Tên trung tâm sát hạch lái xe:………………………………………………

2. Địa chỉ liên lạc:................................................................................ ...............

Điện thoại:..................................................Fax:.............................................

3. Giấy chứng nhận được thành lập theo quy định của pháp luật số:.............., do………………..cấp ngày….tháng….năm.

4. Họ và tên người đại diện hợp pháp:…………………………..………….

Đề nghị cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động loại ………

Trung tâm sát hạch lái xe cam kết những nội dung đề nghị đúng với thực tế của đơn vị.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu VT. | **Đại diện trung tâm sát hạch lái xe**  *(Ký tên, đóng dấu)* |